

Ngày 31/12/2025	4,370 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.8%	-12.9%	0.7%

	2025	
ROE	87.1%	+/- YoY ▲ 224%

	Q4/25		
DT thuần	67.0	QoQ ▲ 31.5 ▲ 88.8%	YoY ▲ 54.9 ▲ 454%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	128	YoY ▲ 79.0 ▲ 162%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	14.9	QoQ ▲ 9.83 ▲ 194%	YoY ▲ 6.28 ▲ 73.0%
	tỷ VNĐ		

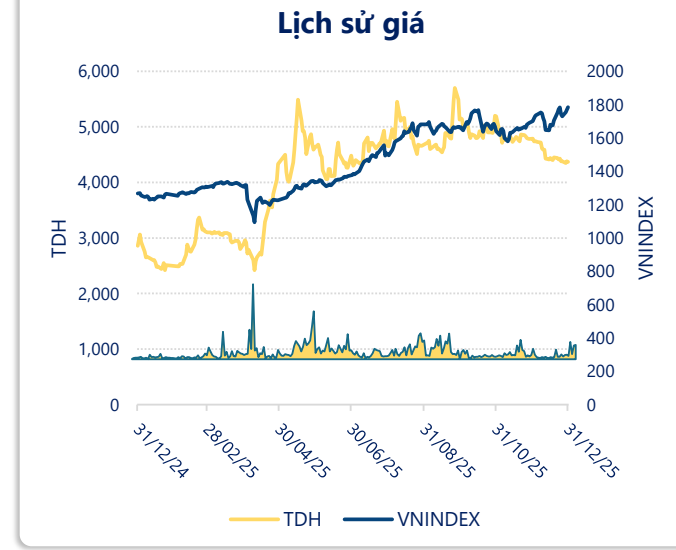
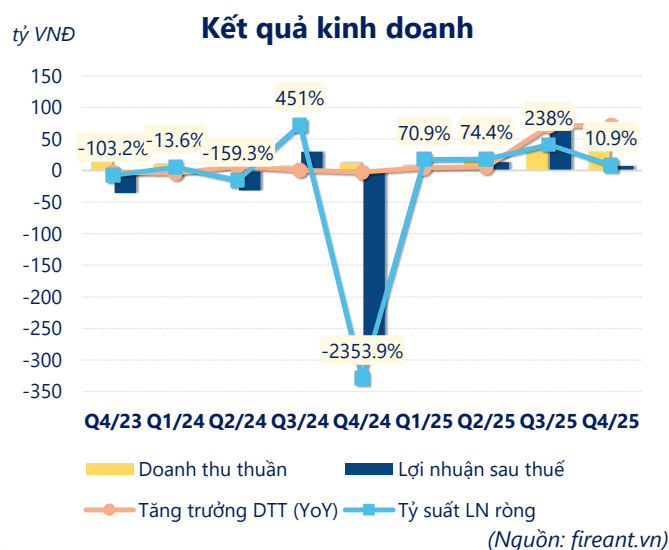
	2025	
LN gộp	31.0	YoY ▲ 10.0 ▲ 47.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	8.69	QoQ ▲ 11.7 ▲ 386%	YoY ▲ 294 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

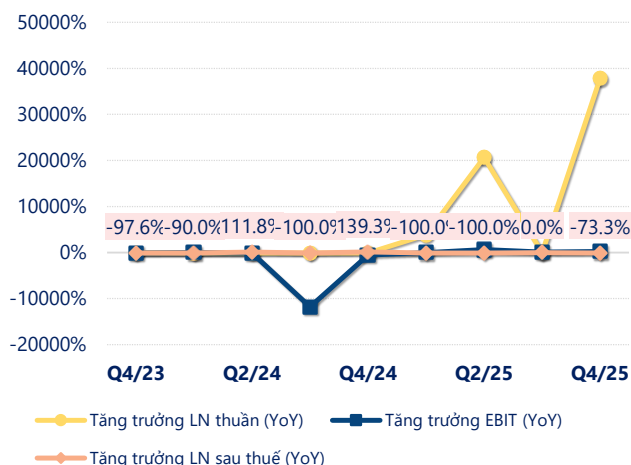
	2025	
LN thuần	0.48	YoY ▲ 335 ▲ 100%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	7.27	QoQ ▼ 76.9 ▼ 91.4%	YoY ▲ 291 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

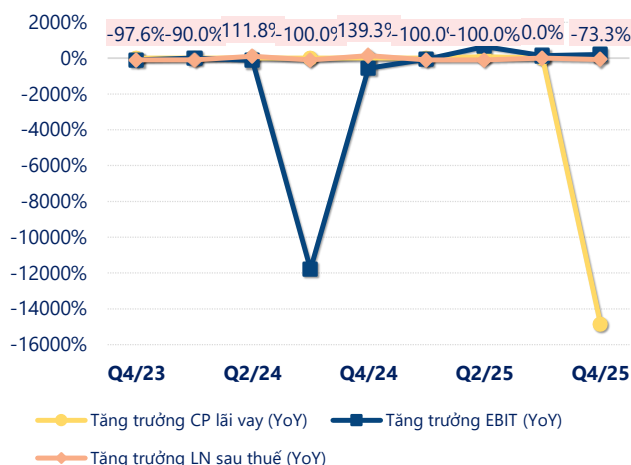
	2025	
LN sau thuế	110	YoY ▲ 415 ▲ 136%
	tỷ VNĐ	



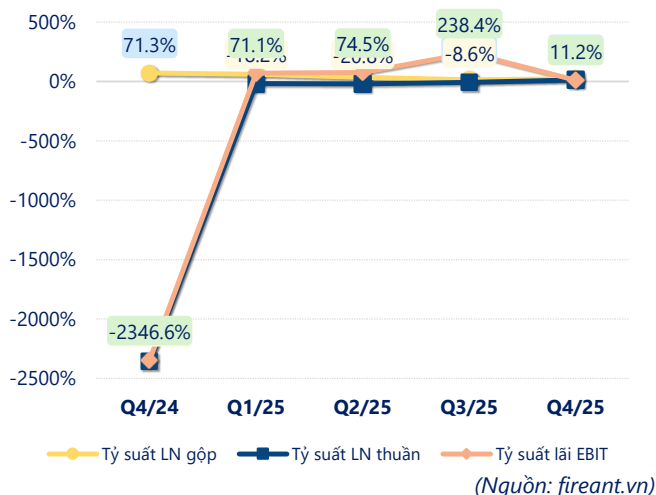
Tăng trưởng lợi nhuận



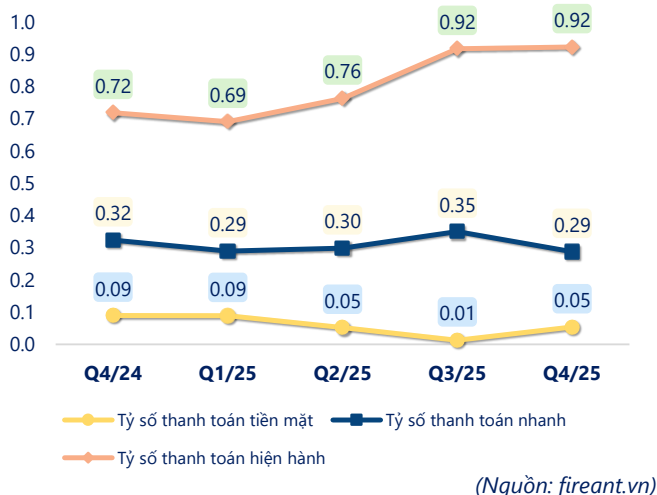
Tăng trưởng chi phí



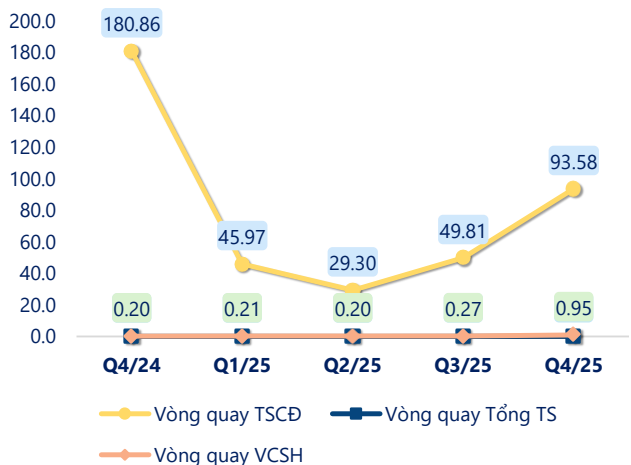
Tỷ suất lợi nhuận



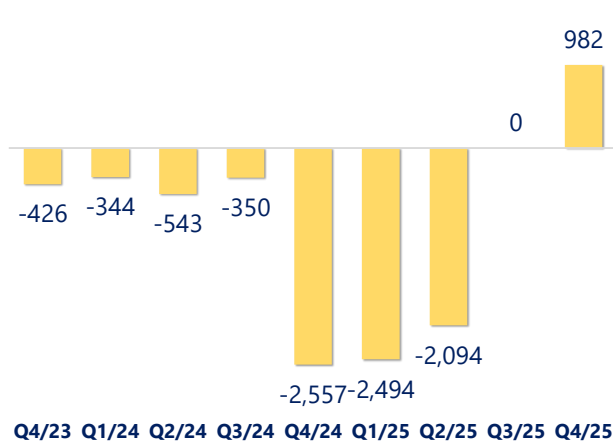
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	67.0	12.1	454%	128	49.0	162%
Giá vốn hàng bán	52.1	3.46	1406%	97.3	28.0	248%
Lợi nhuận gộp	14.9	8.62	73.0%	31.0	21.0	47.5%
Doanh thu HĐTC	2.36	0.83	184%	7.42	3.21	131%
Chi phí TC	1.89	-0.25	855%	4.30	0.95	351%
Chi phí lãi vay	0.02	0.00		0.08	0	
LN trong công ty LKLD	-0.19	0.00		-0.18	0.01	-2287%
Chi phí bán hàng	2.65	0.69	285%	5.61	2.00	180%
Chi phí QLDN	3.85	294	-98.7%	27.8	356	-92.2%
LN thuần từ HĐKD	8.69	-285	103%	0.48	-335	100%
Lợi nhuận khác	-1.18	1.32	-189%	110	31.7	249%
LN trước thuế	7.51	-284	103%	111	-303	137%
Lợi nhuận sau thuế	7.27	-284	103%	110	-305	136%
LNST của CĐ cty mẹ	7.27	-284	103%	111	-305	136%

(Nguồn: fireant.vn)

